

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 3/2024

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT | CHỈ TIÊU | Mã số | Quý 3 | | Tăng/giảm Quý 3/2024 so với Quý 3/2023 | |
|-----|--|-----------|------------------------|------------------------|--|----------------|
| | | | Năm 2024 | Năm 2023 | Số tiền | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 812.780.999.168 | 729.878.560.550 | 82.902.438.618 | 11,36 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | | | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | 812.780.999.168 | 729.878.560.550 | 82.902.438.618 | 11,36 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 11 | 786.848.680.850 | 696.232.926.991 | 90.615.753.859 | 13,02 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | 25.932.318.318 | 33.645.633.559 | (7.713.315.241) | (22,93) |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 2.577.022.480 | 4.411.090.615 | (1.834.068.135) | (41,58) |
| 7 | Chi phí tài chính | 22 | 9.290.777.042 | 12.428.550.668 | (3.137.773.626) | (25,25) |
| | - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | 8.396.641.418 | 12.428.550.668 | (4.031.909.250) | (32,44) |
| 8 | Chi phí bán hàng | 24 | 1.182.540.641 | 1.511.327.990 | (328.787.349) | (21,75) |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 2.277.213.867 | 2.292.655.168 | (15.441.301) | (0,67) |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | 15.758.809.248 | 21.824.190.348 | (6.065.381.100) | (27,79) |
| 11 | Thu nhập khác | 31 | | | | |
| 12 | Chi phí khác | 32 | 20.946.258 | | 20.946.258 | |
| 13 | Lợi nhuận khác | 40 | (20.946.258) | | (20.946.258) | |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | 15.737.862.990 | 21.824.190.348 | (6.086.327.358) | (27,89) |
| 15 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 1.573.786.299 | 2.182.419.035 | (608.632.736) | (27,89) |
| 16 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | | | |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | 14.164.076.691 | 19.641.771.313 | (5.477.694.622) | (27,89) |

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Quý 3/2024 giảm 27,89% so với Quý 3/2023, tương đương 5,47 tỷ đồng, và việc tăng, giảm trong bảng kết quả kinh doanh chủ yếu là do:

- Do giá nguyên liệu tăng nên giá vốn tăng kéo theo lợi nhuận gộp giảm 22,93% tương ứng với 7,71 tỷ đồng.

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 10 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lưu Trần Tấn

Nguyễn Gia Thuận



Lê Văn Lâm